

Bản án số: 582/2024/HS-ST
Ngày: 29-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng.

2. Ông Trần Công Danh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 606/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 594/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Hà Tấn Đ, sinh năm 1991, tại tỉnh Hậu Giang.

Nơi ĐKKHTT: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Tấn T và bà Nhan Thị Cẩm T1; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Hồng N (đã ly hôn) và chưa có con.

- Tiền án: 02

+ Ngày 07/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 02/2011/HSST, ngày 07/8/2012 chấp hành xong hình phạt tù, chưa thực hiện nghĩa vụ đóng án phí và bồi thường dân sự;

+ Ngày 14/3/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 89/2014/HSST, ngày 17/02/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa thực hiện nghĩa vụ đóng án phí và bồi thường dân sự;

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 25/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 29/2009/HSST, ngày 06/5/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 07/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại*: Chị **Nguyễn Quách Hoàng Bảo H**, sinh năm 2003. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm D, tổ G, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: H, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Tấn Đ là đối tượng có 02 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Vào khoảng 17 giờ ngày 12/7/2021, Hà Tấn Đ đến nhà của anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1978 ở hẻm D, tổ G, khu phố D, phường T, thành phố B chơi. Khi đến nhà anh D, Đ gặp chị Nguyễn Quách Hoàng Bảo H, sinh ngày 03/02/2003 và em trai chị H là cháu Nguyễn Quốc B1, sinh năm 2017 nên Đ vào nhà ngồi nói chuyện với chị H. Khoảng 10 phút sau, chị H có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus ở trên bàn và đi ra phía sau nhà, lúc này cháu B1 vẫn đang ngồi chơi với Đ. Lợi dụng lúc không có ai để ý nên Đ đã cầm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần đang mặc rồi tẩu thoát. Sau đó, Đ đến cửa hàng điện thoại di động “Kim Ngọc” ở địa chỉ số H, khu phố D, phường T, thành phố B do anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993 làm chủ bán được số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và đã tiêu xài cá nhân hết. Khi sự việc xảy ra, chị H từ phía sau nhà đi ra phía trước kiểm tra thấy mất điện thoại nên đến Công an phường T trình báo.

Đến khoảng 19 giờ ngày 20/07/2021 anh Nguyễn Quốc D phát hiện Đ ở khu vực phường T, thành phố B nên đã báo Công an phường T đưa Đ về Công an phường T làm việc. Tại Công an phường T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung trên nên Công an phường T hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, số I 353809083599917.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 374/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: “01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, loại 32Gb, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại khoảng 40%, trị giá 1.919.600đ (Một triệu chín trăm mười chín nghìn sáu trăm đồng)”.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại là chị Nguyễn Quách Hoàng Bảo H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 594/CT-VKSBH ngày 11/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Hà Tấn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Tấn Đ từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại, bị cáo đã rất ăn năn mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Hà Tấn Đ là đối tượng có 02 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Vào khoảng 17 giờ ngày 12/7/2021, tại nhà không số ở hẻm D, tổ G, khu phố D, phường T, thành phố B, Hà Tấn Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, có giá trị định giá là 1.919.600đ (Một triệu chín trăm mười chín nghìn sáu trăm đồng) của chị Nguyễn Quách Hoàng Bảo H.

[2.1] Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, số I 353809083599917, là tài sản của chị Nguyễn Quách Hoàng Bảo H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả cho chị H là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Quá trình điều tra, bị hại là chị Nguyễn Quách Hoàng Bảo H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn B đã mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus từ H. Tuy nhiên, anh B không biết chiếc điện thoại di động trên do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về tội danh, hình phạt, về án phí là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Tuyên bố bị cáo Hà Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Hà Tấn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2024.

2. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại chị Nguyễn Quách Hoàng Bảo H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THSDS thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến